TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HS-ST
Ngày: 05 - 03 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Dương.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Vui.

Ông Đàm Văn Kiều.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Vũ Quang Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 03 năm 2025 tại Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2025/TLST- HS ngày 14 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2025 đối với:

* Bị cáo: **Bùi Văn T** - Sinh năm 1989 tại tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; nơi cư trú: Xóm M, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; con ông Bùi Văn T, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị Ư, sinh năm 1960; gia đình bcó 04 anh, chị em, bị cáo là con thứ tư; có vợ là Lường Thị H, sinh năm 1987; có 02 người con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2024. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Bùi Văn T bị tạm giữ từ ngày 21/01/2025 đến ngày 24/01/2025 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định cho đến nay; có mặt.

* Người chứng kiến: Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1979; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tối ngày 18/01/2025, tại khu vực bến xe ngã tư ga thuộc Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh, Bùi Văn T gặp, mua của một người đàn ông không quen biết được 01 túi ma tuý đá và 01 túi Ketamine với giá 22.000.000 đồng. Sau khi mua được ma tuý, Toán bắt xe khách đi về nhà tại xóm 1, Nam Hải, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định cất giấu. Tối ngày 20/01/2025, Toán lấy một phần ma tuý đá và Ketamine rồi điều khiển xe mô tô đi ra ngoài tìm nơi sử dụng. Khi đi đến đường dong thuộc tổ dân phố Đông Bình, thị trấn Rạng Đông, huyện H thì bị phát hiện, bắt giữ, Toán đã lấy 02 túi ni lông màu trắng bên trong đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng ra giao nộp (niêm phong ký hiệu M). T khai nhận đó là ma tuý đá và Ketamine mua về để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt. (*Bút lục số 04 – 05, 35 – 47, 48 – 51*).

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Văn T đã thu giữ tại hốc tường phòng ngủ phía Đông nơi Bùi Văn T ngủ có 01 túi nilon màu vàng, bề mặt túi có dòng chữ "Bông Sen Vàng", trong túi là 02 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu K). Bùi Văn T khai nhận đó là ma tuý đá và Ketamine, với mục đích cất giấu để sử dụng. (*Bút lục số 22 - 23*).

Tại kết luận giám định số 366/KL-KTHS ngày 24/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 gói nhỏ, vỏ túi ni lông màu trắng, bên ngoài quấn dây chun, được niêm phong ký hiệu M gửi giám định và 01 túi ni lông màu trắng kích thước (7x13)cm, được niêm phong ký hiệu K gửi giám định đều là chất ma tuý, loại ma tuý Methamphetamine. Khối lượng mẫu gói nhỏ (M): 2,478 gam; Khối lượng mẫu túi (7x13)cm (K): 6,705 gam.

Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 túi ni lông màu trắng kích thước (3x4)cm, được niêm phong ký hiệu M gửi giám định và trong 01 túi ni lông màu trắng kích thước (5,5 x7,5)cm, được niêm phong ký hiệu K gửi giám định đều là ma tuý. Loại ma tuý Ketamine. Khối lượng mẫu túi (3x4)cm (M): 0,969 gam; Khối lượng mẫu túi (5,5 x7,5)cm (K): 3,507 gam. (Bút lục số 09).

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, Bùi Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKSNH ngày 13/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Bùi Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Bùi Văn T từ …….. tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ phong bì niêm phong số 366/KL-KTHS của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn trả sau giám định; đề nghị áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc để tuyên án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo Bùi Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người chứng kiến không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về định tội danh: Lời khai nhận của bị cáo Bùi Văn T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo ra trước phiên toà hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Tối ngày 20/01/2025, Bùi Văn T đã cất giấu 9,183 gam Methamphetamine và 4,476 gam Ketamine với mục đích để sử dụng thì bị bắt. Căn cứ khoản 3 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ, quy định về việc tính khối lượng hoặc thể tích chất ma tuý tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì tỷ lệ phần trăm về khối lượng của hai chất ma tuý Methamphetamine và Ketamine mà Bùi Văn T tàng trữ là: (9,183 gam/30 gam) x 100% + (4,476 gam/100 gam) x 100% = 35,086%, nên thuộc trường hợp quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như vậy, hành vi bị cáo Toán đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm, đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma tuý, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của dân tộc. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình, do vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập chung cải tạo đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: - Số ma tuý trong 01 phong bì được niêm phong số 366/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn trả sau giám định, cần tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, màu đỏ BKS 84B2-072.08, Toán mượn của chị Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1999, trú tại Ấp Ô, huyện T, tỉnh Trà Vinh, chị Yến không biết Bùi Văn T sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho chị Y quản lý và sử dụng là phù hợp.

[7] - Đối với người đàn ông đã bán ma tuý cho Bùi Văn T ngày 18/01/2025, hiện không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

[8] Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý";

2. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T..... tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/01/2025.

3. Xử lý vật chưng: + Tịch thu tiêu huỷ phong bì được niêm phong số 366/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn trả sau giám định.

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện H và Chi cục thi hành án dân sự huyện H, lập ngày ...../02/2025.

5. Án phí: Buộc bị cáo Bùi Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN		**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
Dương Thị Vui	**Đàm Văn Kiều**	**Nguyễn Văn Dương**

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Chi cục Thi hành án huyện H;
- UBND xã H;
- Bị cáo;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

Nguyễn Văn Dương